

Số: **200/2018/QĐST-HN&GD**

Yên Thành, ngày 21 tháng 9 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: **212/2018/TLST - HNGĐ**, Ngày 17 tháng 7 năm 2018 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Vĩnh M – sinh năm 1974.

Địa chỉ cư trú: xóm 16, xã M, huyện Y, tỉnh N.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H – sinh năm 1977.

Địa chỉ cư trú: xóm 16, xã M, huyện Y, tỉnh N.

Căn cứ vào điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào điều 55, 81, 82, 83, 84 và điều 110 Luật hôn nhân và gia đình ;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Vĩnh M và chị Nguyễn Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Vĩnh M và chị Nguyễn Thị H thỏa thuận, thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Giao con chung là Nguyễn Thị Lâm O - sinh ngày 11/6/2003 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng đến lúc trưởng thành. Anh

Nguyễn Vĩnh M phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu O mỗi tháng 1.000.000 đồng kể từ tháng 10/2018 đến lúc cháu O đủ 18 tuổi trưởng thành.

Ngoài ra, giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Vĩnh M thỏa thuận: anh M phải có nghĩa vụ chu cấp cho cháu Nguyễn Thị L, sinh ngày 16/01/1996 (là con gái đầu của anh chị) hiện đang du học tại Hàn Quốc mỗi tháng 7.500.000 đồng (thông qua chị H) kể từ tháng 10/2018 cho đến khi cháu L hoàn thành chương trình du học.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Thỏa thuận anh Nguyễn Vĩnh M chịu 150.000 đồng án phí ly hôn và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh M đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành theo biên lai thu tiền số: 0003212 ngày 17/7/2018.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền nêu trên, nếu người phải thi hành án không thi hành, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại khoản điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND H. Yên Thành
- Chi cục THADS H. Yên Thành
- UBND xã;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Văn Giang